

Bản án số: 551/2023/HS-PT

Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường** và ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 458/2023/TLPT-HS ngày 02/10/2023, đối với bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”, Nguyễn Văn Đ bị xét xử về tội “*Khai báo gian dối*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 29/9/1992, tại Bắc Giang; nơi thường trú và chỗ ở: thôn Đ1, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Ngô Thị Th1 và 02 con; tiền án: ngày 14/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng S xử phạt 10 tháng tù về tội “Buôn lậu”. (chưa thi hành hình phạt bổ sung); tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 02/7/1977, tại Bắc Giang; nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Đ1, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị B; có vợ là Nguyễn Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2021, một đối tượng người Trung Quốc (không rõ lai lịch) đã sử dụng 02 tài khoản là “QIU RUO YA” (ID: szxbjgeyxgs) và “LAO BIAO” (ID: Yu18057149920) để rủ rê, lôi kéo 08 (tám) đối tượng người Trung Quốc khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để làm việc với hứa hẹn trả mức lương cao. Khi 08 (tám) đối tượng người Trung Quốc đồng ý, thì “QIU RUO YA” đưa họ vào 01 nhóm Wechat chung để thông báo thông tin, sắp xếp lịch trình và thống nhất thời gian đi sang Việt Nam.

Theo hướng dẫn của “QIU RUO YA”, các đối tượng tập trung về tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc chờ thông báo để đi vượt biên sang Việt Nam. Quá trình đi chuyển, 08 đối tượng được “QIU RUO YA” lo toàn bộ chi phí ăn ở, phương tiện di chuyển, 08 đối tượng người Trung Quốc này chưa từng gặp mặt “QIU RUO YA” mà chỉ trao đổi qua ứng dụng Wechat.

Đến tối ngày 27/6/2021, theo hướng dẫn của “QIU RUO YA” trên nhóm Wechat, các đối tượng người Trung Quốc tập trung tại khu vực biên giới giữa Trung Quốc với Việt Nam tại tỉnh Quảng Tây sau đó họ được 01 đối tượng người Trung Quốc khác (không rõ lai lịch) dẫn đường đi sang Việt Nam theo đường rừng. Sau khi vào lãnh thổ Việt Nam, nhóm người Trung Quốc trên được “QIU RUO YA” tiếp tục đưa đi vào sâu lãnh thổ Việt Nam bằng các phương tiện khác nhau như xe máy và ô tô (không rõ biển kiểm soát) đã bố trí sẵn. Các đối tượng được chở bằng xe máy từ khu vực biên giới xuống đường lớn rồi tiếp tục đổi qua hai lần ô tô đi vào sâu lãnh thổ Việt Nam. Ở lần đổi xe ô tô sau cùng, các đối tượng được hai xe ô tô KIA CERATO màu đỏ mang BKS: 98A-223.19 do Nguyễn Văn S điều khiển và xe ô tô KIA MORNING màu trắng mang BKS: 98A-191.95 do Nguyễn Văn T điều khiển đón và chở đi đến địa phận thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phát hiện và truy bắt, cụ thể:

Tối ngày 28/06/2021, một người đàn ông (không rõ lai lịch) đã sử dụng tài khoản ZALO tên “Sóng Gió” liên hệ với Nguyễn Văn S qua ZALO (được S đăng ký bằng số thuê bao 0868.334.294) để thuê S đón 08 người Trung Quốc đang trên đường vượt biên trái phép sang Việt Nam và sẽ đến địa phận tỉnh Bắc Giang vào sáng ngày 19/6/2021. Người này yêu cầu 02 xe ô tô 4 chỗ để đón 08 người Trung Quốc lộ trình là đón tại tỉnh Bắc Giang và giao khách tại Đà Nẵng với giá cho 02 xe là 96.000.000 đồng, cụ thể:

08 (tám) đối tượng người Trung Quốc được chia thành 02 nhóm, mỗi nhóm gồm 04 (bốn) người và xuất phát vào 02 thời điểm khác nhau.

- Nhóm thứ nhất đi đến địa phận Việt Nam vào khoảng 02 giờ sáng ngày 28/6/2021 gồm 04 đối tượng: Lou Da Qiuang (La Đại Dương), sinh ngày

01/02/1999, tại Vân Nam, Trung Quốc, số căn cước: 532923199905012330; Zhou Zhang Gui (Chu Trường Quý), sinh ngày 03/3/2003, tại Tứ Xuyên, Trung Quốc, số căn cước: 51342720030304015; Yang Run Hua (Dương Thuận Hoa), sinh ngày: 14/01/1998, tại Vân Nam, Trung Quốc, số căn cước: 532923198801142339; Ding Yang Wen (Đinh Dương Văn), sinh ngày 18/11/2003, tại Tứ Xuyên, Trung Quốc, số căn cước: 513427200311183416.

- Nhóm thứ hai đi đến địa phận Việt Nam vào khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 28/6/2021 gồm: Kuang Yong Hui (Quảng Vĩnh Huy), sinh ngày 10/10/2003, tại Hà Nam, Trung Quốc, số căn cước: 41172220031010923X; Li Yinan (Lý Nghĩa Nam), sinh ngày 06/02/2004, tại Quý Châu, Trung Quốc, số căn cước: 522401200402067637; Jiang Wang (Tưởng Vượng), sinh ngày 22/11/2003, tại Quý Châu, Trung Quốc, số căn cước: 522323200311226236; Gong DeShuai (Cung Đức Soái), sinh ngày 04/7/2003, tại Vân Nam, Trung Quốc, số căn cước: 532126200307042717.

S đồng ý chở nhóm người trên và gọi ZALO cho bạn là Nguyễn Văn T để rủ T cùng đi chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau khi trao đổi về giá tiền, lộ trình đi và địa điểm, thời gian đón thì T đồng ý chở với giá 20.000.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 29/6/2021, theo thỏa thuận, S lái xe ô tô KIA CERATO màu đỏ, BKS: 98A-223.19 đến khu vực Khu công nghiệp Đình Trám (tỉnh Bắc Giang) để đón 04 đối tượng Trung Quốc trong nhóm thứ hai. Một lúc sau, có một xe ô tô màu trắng bạc (không rõ BKS) do một tài xế người Việt Nam (hiện không rõ lai lịch) đi đến giao cho S 04 khách Trung Quốc. Sau khi đã nhận được khách thì S gọi ZALO cho “Sóng Gió” để thông báo việc đã đón được 04 khách Trung Quốc và được anh ta chuyển cho số tiền ứng trước là 15.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng BIDV số: 43110001019806 mang tên Nguyễn Tiến M (em ruột của S) do S đang quản lý sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/6/2021, Nguyễn Văn T lái xe ô tô KIA MORNING màu trắng, BKS: 98A-191.95 đến nơi gặp S. Tại đây, S đã ứng trước cho T số tiền 5.000.000 đồng tiền công. Theo sự hướng dẫn của người có ZALO “Sóng Gió”, S và T tiếp tục lái xe đến khu vực chân cầu Phù Đổng (trên tuyến cao tốc Bắc Giang - Hà Nội, thuộc huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội) để T đón 04 khách Trung Quốc trong nhóm thứ nhất từ một xe ô tô khác (không rõ BKS). Khi T đón được khách thì S gọi báo cho ZALO “Sóng Gió” tiếp tục chuyển S thêm 15.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 43110001019806.

Sau đó, S và T cùng nhau điều khiển xe đi qua các tỉnh và các trạm thu phí BOT để vào địa phận TP. Đà Nẵng. S điều khiển xe ô tô đi trước dẫn đường còn T điều khiển đi sau và cả hai thống nhất giữ khoảng cách với nhau khoảng 50 mét đến 100 mét để không bị lạc. Trong thời điểm đó Nguyễn Văn S chỉ sử dụng số điện thoại 0868.334.294 (số điện thoại đăng ký chính chủ tên S) để gọi điện thoại liên lạc đến số điện thoại 0916.644.056 của Nguyễn Văn T. Cả hai thường xuyên liên lạc để dặn dò, hỏi thăm, chỉ đường do xe S chạy trước xe T. Trên đường đi, T và S đã dừng lại cho khách Trung Quốc ăn uống 02 lần. Khi khách

có nhu cầu đi vệ sinh thì cả hai cho dừng xe ở nơi vắng vẻ hoặc cây xăng bên đường để tránh bị phát hiện.

Đến khoảng 05 giờ ngày 30/6/2021, khi cả hai xe đi qua hầm Hải Vân, S liên lạc với “Sóng Gió” để thông báo đã vào địa phận Đà Nẵng và được chuyển số tiền công 66.000.000 đồng còn lại. “Sóng Gió” hướng dẫn S đi đến một địa điểm trong địa phận thành phố Đà Nẵng để trả khách (không nhớ rõ địa chỉ). Trên đường đi đến điểm trả khách S thấy có 01 trạm kiểm soát dịch của Công an, do sợ bị phát hiện đang chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép trên xe, nên S và T không đi qua chốt mà quay lại tìm đường khác để đi. Trên đường đi, S dừng lại để hỏi một người dân và được chỉ đi một con đường khác để vào TP. Đà Nẵng. Lúc này, cả 02 xe cùng đi vào đường DT602 (thuộc địa phận xã H2, huyện H3, TP. Đà Nẵng) của Công an huyện H3 và được tổ công tác yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Nhưng T không dừng lại mà điều khiển xe ô tô tăng ga bỏ chạy trốn. Thấy vậy, S cũng tăng ga bỏ chạy theo, T và S chia nhau ra mỗi người chạy mỗi hướng.

S điều khiển xe chạy đến đường tránh Nam Hải Vân (đoạn gần Khu công nghiệp cao) thuộc thôn Hiền Phước, xã Hòa Liên, huyện H3 thì đuổi 04 đối tượng Trung Quốc trong nhóm thứ hai xuống xe; rồi lái xe đi theo Google Map để đi theo đường cũ về lại Bắc Giang. Còn T điều khiển xe chở 04 đối tượng trong nhóm thứ nhất đến khu vực Nhà thờ A, thuộc xã H2, huyện H3 thì yêu cầu các đối tượng người Trung Quốc xuống xe tự tìm nơi ẩn trốn và tiếp tục đi về lại Bắc Giang. Khi đi đến địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế thì S đuổi kịp xe T và cả hai cùng đi về Bắc Giang.

Nhóm 04 (bốn) đối tượng đi xe của Nguyễn Văn T gồm Kuang Yong Hui, Li Yinan, Jiang Wang và Gong DeShuai sau khi ẩn trốn đã bị quần chúng nhân dân phát hiện vào lúc 14 giờ ngày 30/6/2021 tại khu vực thôn A Tây 3, xã H2, huyện H3, sau đó thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Nhóm 04 (bốn) đối tượng đi xe của Nguyễn Văn S gồm Lou Da Qiang, Zhou Zhang Gui, Yang Run Hua và Ding Yang Wen trong khi ẩn trốn đã liên lạc với “QUI RUO YA” để được giúp đỡ và hướng dẫn trong việc ăn uống, chờ các đối tượng khác đến đón đi. Các đối tượng sau đó đã được Lê Hoàng Anh N1 (sinh năm 1989, trú: quận T3, TP. Đà Nẵng) và Lê Thị Tr (sinh năm 1991, trú: quận H3, TP. Đà Nẵng) hai lần trong việc giao cơm, nước uống và pin sạc dự phòng.

Qua điều tra, Tr và N1 khai nhận công việc giao hàng trên được anh rể là Đồng Duy N2 (sinh năm 1986, trú: quận H3) giới thiệu. Cụ thể: trong thời gian xảy ra sự việc Đồng Duy N2 đang làm việc tại xã P1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi thì được Đinh Văn Tr1 (sinh năm 1987, trú: tỉnh Quảng Ngãi, là bạn của N2) liên lạc nhờ mua cơm và đồ dùng cá nhân cho một nhóm người đang ở Đà Nẵng (không biết rõ người Trung Quốc nhập cảnh trái phép), do đang làm việc ở Quảng Ngãi nên N2 đã giới thiệu Lê Hoàng Anh N1 (là em rể của N2) cho Tr1 để N1 nhận ship cơm kiểm thêm thu nhập thì Tr1 và N1 đồng ý. Quá trình trao đổi qua lại với nhau Tr1 đã nhờ N1 mua giúp cơm, nước uống và 01 pin dự phòng cho các đối tượng Trung Quốc tại khu vực xã Hòa Liên 02 lần.

Lần thứ nhất vào 22 giờ ngày 30/6/2021 và lần thứ hai vào 01 giờ ngày 01/7/2021, cả hai lần trên N1 và Tr đều theo sự hướng dẫn của Tr1 đi đến khu vực các đối tượng người Trung Quốc đang đứng chờ sẵn để giao hàng. Tổng cộng 02 lần giao hàng, Tr đã nhận từ Đinh Văn Tr1 và một người tên Bùi Tuấn (sinh năm 1985, trú: xã P1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi) số tiền là 2.600.000 đồng, được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng SACOMBANK số 060064819618 đến tài khoản số 19026874000035 (ngân hàng TECHCOMBANK chi nhánh Đà Nẵng, mang tên Nguyễn Thị Tr). Tuy nhiên, trong quá trình nhận giao hàng và sau khi giao hàng cho số khách Trung Quốc trên thì N1, Tr và N2 đều không biết đó là khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Đến khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, nhóm 04 đối tượng Trung Quốc trên bị quần chúng nhân dân phát hiện tại khu vực thôn Hiền Phước, xã Hòa Liên, huyện H3, sau đó thì bị lực lượng công an bắt giữ đưa về làm việc.

Trong quá trình điều tra, ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với Nguyễn Văn T và biết Nguyễn Văn S đã bị bắt trước đó nên lo sợ mình cũng bị bắt. T đã kể lại cho cậu ruột là Nguyễn Văn Đ toàn bộ sự việc. Nhằm tạo ra chứng cứ ngoại phạm cho T, T đã bàn bạc với Đ thống nhất các nội dung khai báo như sau: “Ngày 29/6/2021, T cùng với Đ sử dụng xe ô tô BKS: 98A-191.95 đi vào khu vực Huế - Đà Nẵng để mua xe cũ của một người không rõ nhân thân, lai lịch và không có hành vi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép”. Trong các lần làm việc với Cơ quan điều tra, T và Đ đã khai báo gian dối với nội dung như trên gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Về số tiền vụ lợi của 02 bị cáo trong vụ án: ngày 29 và 30/6/2021, Nguyễn Văn S được đối tượng “Sóng Gió” trả tiền công thông qua hình thức chuyển khoản 03 lần, tổng cộng là 96.000.000 đồng. **S trả cho T 5.000.000 đồng tiền công, S chi phí cho chuyến đi hết 20.000.000 đồng, số tiền còn lại S thu lợi là 71.000.000 đồng.**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HSST ngày 22/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm h, p khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù** về tội “Khai báo gian dối”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/8/2023, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 03/9/2023, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam, thuộc Công an thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Đ cho rằng phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vào các ngày 25/8/2023 và 03/9/2023, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ có Đơn kháng cáo gửi Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đơn kháng cáo của bị cáo T được Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng xác nhận. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Tối ngày 28/6/2021, một người đàn ông (không rõ lai lịch) đã sử dụng tài khoản ZALO tên “Sóng Gió” liên hệ với Nguyễn Văn S qua ZALO để thuê S đón 08 người Trung Quốc đang trên đường vượt biên trái phép sang Việt Nam và sẽ đến địa phận tỉnh Bắc Giang vào sáng ngày 29/6/2021. Người này yêu cầu 02 xe ô tô 4 chỗ để đón 08 người Trung Quốc, lộ trình là đón tại tỉnh Bắc Giang và giao khách tại Đà Nẵng với giá cho 02 xe là 96.000.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Văn S thuê Nguyễn Văn T chở 4 người Trung Quốc không có thị thực, không có hộ chiếu nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công 20.000.000 đồng, S đã trả trước cho T 5.000.000 đồng; khi các đối tượng vận chuyển số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nói trên đến địa phận xã Hòa Liên, huyện H3, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, truy bắt.

Sau khi biết Nguyễn Văn S bị bắt, Nguyễn Văn T đã kể lại cho cậu ruột là Nguyễn Văn Đ toàn bộ sự việc. Nhằm tạo ra chứng cứ ngoại phạm cho T, Nguyễn Văn Đ đã khai báo gian dối gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T cùng về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, kết án bị cáo Nguyễn Văn Đ tội “Khai báo gian dối” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

[2.2.1]. Đối với Nguyễn Văn T: thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành tích cực, cùng Nguyễn Văn S vận chuyển nhóm 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ tỉnh Bắc Giang đến thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình vận chuyển các bị cáo liên lạc qua điện thoại để dẫn dò, hỏi thăm, chỉ đường, cùng phối hợp trong quá trình di chuyển để tránh bị các cơ quan chức năng phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Đối với từ 05 người đến 10 người” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có ông bà nội là người có công với Nước nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết mới này không làm ảnh hưởng đến mức độ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã là phù hợp nên theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.2.2]. Đối với Nguyễn Văn Đ: được Nguyễn Văn T kể và biết toàn bộ sự việc, nhưng nhằm tạo ra chứng cứ ngoại phạm cho T, Đ đã khai báo gian dối gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, gia đình có công với Nước, bản thân tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội “*Khai báo gian dối*” là đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nên không có căn cứ xét giảm án và cho bị cáo hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, p khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 06 (sáu)** năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 06 (sáu)** tháng tù về tội “Khai báo gian dối”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (02 bản; 01 bản giao cho bị cáo T);
- Bị cáo Nguyễn Văn Đ (theo đ/c);
- Lưu HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công